

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sáp nhập Đoàn Quy hoạch và thiết kế thủy lợi vào Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Đoàn Quy hoạch và thiết kế thủy lợi Thanh Hóa vào Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 997/TTr-SNV ngày 05/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng thực hiện cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường

nông thôn; thực hiện các hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trụ sở làm việc chính của Trung tâm đặt tại số 08 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hằng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phương thức quản lý, mô hình quản lý về hoạt động nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổng hợp cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; thực hiện theo dõi, hướng dẫn và thẩm định chỉ tiêu về nước sạch đối với các xã, huyện về đích trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra, tổng hợp về thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

6. Điều tra, thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch

và vệ sinh môi trường nông thôn với Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

7. Nghiên cứu, xây dựng các đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp có thẩm quyền giao, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thực hiện hợp tác với các tổ chức trong nước, nước ngoài về nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, diêm nghiệp, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu, phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tập huấn về công tác quản lý vận hành các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với đồng hồ đo nước theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bao gồm các công tác: Lập quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch; khảo sát xây dựng; lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng; lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn giám sát, đánh giá dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định.

13. Thực hiện hoạt động tư vấn và dịch vụ về khoan thăm dò, khai thác nước ngầm, nước mặt; lập đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng, xin cấp phép khai thác nước dưới đất, nước mặt, nước biển; lập đề án, báo cáo xả thải vào nguồn nước; lập đề án bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; lập đề án, báo cáo, hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý các công trình thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm kê đánh giá tài nguyên nước; quan trắc phân tích mẫu nước, môi trường khi được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

14. Tổ chức thi công xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông khi có đủ điều kiện năng lực hành nghề hoạt động theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức tiếp nhận, trực tiếp quản lý và khai thác các dự án trong nước và của các tổ chức quốc tế tài trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường do UBND tỉnh giao.

16. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình công trình nước sạch tập trung được giao; sản xuất, cung cấp nước uống đóng chai theo quy định pháp luật.

17. Liên danh, liên kết cung cấp dịch vụ công; nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện quản lý các chương trình, dự án về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý, tổ chức nhân sự, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và khi được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

b) Trung tâm có 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức hành chính (được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất Phòng Tổ chức hành chính của Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và Phòng Hành chính - Tổng hợp của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi);

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
 - Phòng Tài chính - Kế toán (được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất bộ phận kế toán của Phòng Hành chính - Tổng hợp, Đoàn Quy hoạch và thiết kế thủy lợi và Phòng Tài chính - Kế toán của Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn);
 - Phòng Quản lý dự án;
 - Phòng Quy hoạch, khảo sát và thiết kế;
 - Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước (được đổi tên từ Trạm Tư vấn dịch vụ và Chuyển giao công nghệ).
- c) Trung tâm có 12 Chi nhánh cấp nước trực thuộc:
- Chi nhánh cấp nước Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa;
 - Chi nhánh cấp nước xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa;
 - Chi nhánh cấp nước xã Định Tường, huyện Yên Định;
 - Chi nhánh cấp nước xã Định Long, Định Liên, huyện Yên Định;
 - Chi nhánh cấp nước xã Vạn Thắng, huyện Nông Công;
 - Chi nhánh cấp nước xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc;
 - Chi nhánh cấp nước xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc;
 - Chi nhánh cấp nước cho 7 xã huyện Hậu Lộc;
 - Chi nhánh cấp nước cho 9 xã huyện Nga Sơn;
 - Chi nhánh cấp nước cho 8 xã huyện Hoằng Hóa;
 - Chi nhánh cấp nước xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;
 - Chi nhánh cấp nước xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc.

Phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng, Chi nhánh có Trưởng Chi nhánh và các Phó Trưởng Chi nhánh; số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng Chi nhánh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng Chi nhánh, Phó Trưởng Chi nhánh do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

Nhiệm vụ của các Phòng, Chi nhánh do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm.

2. Số lượng người làm việc:

Sau khi sáp nhập Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi vào Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh, số lượng người làm việc và lao động

hợp đồng của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn là số lượng người làm việc, lao động hợp đồng hiện có của Trung tâm và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được tiếp nhận từ Đoàn Quy hoạch và thiết kế thủy lợi.

Số lượng người làm việc của Trung tâm là số lượng người làm việc theo cơ chế tự chủ của đơn vị; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1151/QĐ-UB ngày 22/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung nhiệm vụ Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng